

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Bản án số: 115/2023/HS-ST
Ngày 14/8/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

2. Ông Trịnh Văn Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa:
Ông Mai Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại Toà án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2023/QĐST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Danh T, sinh ngày 06/9/2001; tại: tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Danh Th n và bà Phạm Thị B ; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 25/4/2023 cho đến nay (Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ - Có mặt tại phiên tòa).

+ *Bị hại:* Anh Huỳnh Hữu Đ, sinh 2000; Hộ khẩu thường trú: ấp C, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: Tổ 1, ấp 6, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu (Có mặt)

+ *Người cơ quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Rơ Lan H' L , sinh năm 1998; địa chỉ: Làng S, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Danh T và anh Huỳnh Hữu Đ có quen biết nhau. Vào chiều ngày 09/6/2022 T gọi điện nhờ anh Đ chở đi công việc. Khoảng 19 giờ cùng ngày anh Đ điều khiển chiếc xe máy hiệu Suzuki, loại Satria, màu đỏ đen, biển số 94F1 -419.30 của anh Đ, khi đến đến Công vòm Phú Mỹ thuộc khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu theo điểm hẹn, anh Đ giao xe cho T điều khiển chở anh Đ ngồi phía sau đi trên Quốc lộ 51 đến phường M. Trên đường đi T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy này bán lấy tiền trả nợ nên khi đến tiệm tạp hóa thuộc khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu, T giả vờ thêm thuốc lá và nói anh Đ vào tiệm tạp hóa mua thuốc, khi anh Đ vào mua thuốc thì T tăng ga bỏ đi. Trên đường đi tại phường M thì T gặp người bạn tên Đ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và hỏi Đ có chỗ nào bán được xe không giấy tờ không, Đ trả lời có và dẫn T lên ngã ba Nhơn Trạch, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai gặp một người đàn ông tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) bán chiếc xe 94F1 – 419.30 được 8.000.000đ, T cho Đ tiền công 2.000.000đ, số tiền còn lại T tiêu xài hết và cắt liên lạc với anh Đ.

Đến ngày 19/12/2022 anh Đ liên lạc được với T qua điện thoại, lúc này T lại nảy sinh muốn chiếm đoạt thêm tiền của anh T nên nói dối là chiếc xe đã cầm cố cần tiền chuộc xe và yêu cầu anh Đ chuyển tiền để T chuộc xe. Trong ngày anh Đ đã 02 lần chuyển tiền cho T vào tài khoản 62110001333477, Ngân hàng BIDV, tên chủ tài khoản Ro Lan H L với tổng số tiền 2.300.000đ, sau khi nhận tiền thì T đã tiêu xài hết và cắt liên lạc với anh Đ. Sau đó anh Đ đã đến cơ quan Công an thị xã Phú Mỹ trình báo lại sự việc. Tại cơ quan Công an bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 129/K-HĐ. ĐGTS ngày 23/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu đỏ đen, BKS 94F1 - 419.30, số khung MH8DL11ANNJ117515, số máy CGA1617825, tại thời điểm ngày 09/12/2022 có giá trị là 60.000.000đ x 97% = 58.200.000đ (Năm mươi tám triệu hai trăm ngàn đồng).

Bản Cáo trạng số: 116/CT-VKS ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Danh T về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố theo như bản cáo trạng và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra; đặc điểm nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Danh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đề nghị áp dụng: Khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g

khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Hiện chiếc xe màu đỏ đen, BKS 94F1 – 419.30 chưa thu hồi được, khi nào thu hồi được sẽ xử lý sau. Về trách nhiệm dân sự đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Danh T thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo:

Lần 1: Vào khoảng 19 giờ ngày 09/12/2022, bị cáo Nguyễn Danh T điều khiển 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu đỏ đen, BKS 94F1 - 419.30 của anh Đ chở anh Đ đi đến phường Mỹ Xuân. Trên đường đi T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc này, khi đến tiệm tạp hóa thuộc khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu, bị cáo T dùng thủ đoạn gian dối giả vờ thềm thuốc lá nói anh Đ vào mua, bị cáo ở ngoài trông xe. Lợi dụng lúc anh Đ vào mua thuốc lá, bị cáo T đã tăng ga bỏ đi chiếm đoạt chiếc xe của anh Đ trị giá 58.000.000đ

Lần 2: Vào ngày 19/12/2022 anh Đ liên lạc được với bị cáo T qua điện thoại, lúc này bị cáo T lại nảy sinh ý định chiếm đoạt thêm tiền của anh Đ nên đã nói dối chiếc xe đang cầm cố cần tiền chuộc xe nên đã yêu cầu anh Đ chuyển tiền cho bị cáo T 02 lần với tổng số tiền 2.300.000đ.

Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo chiếm đoạt của anh Đ là 60.500.000đ

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Danh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Danh T là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn, vì muốn có tiền trả nợ, tiêu xài cá nhân nên đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi

phạm tội, cần xử lý thật nghiêm tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần thuộc tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan Công an và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối tượng tên Đ được bị cáo T chia tiền và người đàn ông tên H mua chiếc xe 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu đỏ đen, BKS 94F1 – 419.30 hiện nay chưa xác minh được nhân thân, lai lịch, khi nào xác minh được xử lý sau. Còn chị Rơ Lan H’ L có tài khoản 6211000133347 nhưng tài khoản này cho bị cáo T mượn và sử dụng, chị Loan không biết nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị L.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu đỏ đen, BKS 94F1 – 419.30 hiện chưa thu hồi được, khi nào thu hồi được sẽ xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại anh Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 60.500.000đ, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Danh T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Danh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Danh T 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/4/2023

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại như sau: Bị cáo Nguyễn Danh T có nghĩa bồi thường thiệt hại cho anh Huỳnh Hữu Đ với tổng số tiền là 60.500.000đ (Sáu mươi triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Danh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Nguyễn Danh T phải nộp 3.025.000đ (Ba triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/8/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND TX. Phú Mỹ;
- CCTHADS TX. Phú Mỹ;
- Công an TX. Phú Mỹ (02 bản);
- Phòng PV06- Công an tỉnh BR-VT
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Văn Cường